

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30- 12- 2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 213 của Bộ luật Dân sự; Điều 33 và Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982;

Nơi ĐKKHKT: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Đường DB-11A, tổ 13B, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Ngọc S đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận về việc phân chia tài sản chung của họ như sau:

Tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23, diện tích 487m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 200m<sup>2</sup>, đất TCHN 287m<sup>2</sup>), địa chỉ: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; 01 nhà vệ tầng đa ba gian diện tích 70 m<sup>2</sup>; 01 nhà ngang cấp bốn diện tích 28,7m<sup>2</sup>, phía sau nhà ngang có nhà vệ sinh và nhà bếp; bể nước ngầm kích thước 5,29 m<sup>3</sup>; mái tôn phía trước nhà vệ tầng đa diện tích 50 m<sup>2</sup>, mái tôn phía sau nhà vệ tầng đa 18,45m<sup>2</sup>; mái tôn phía sau nhà ngang 6,33m<sup>2</sup>.

Các đương sự thống nhất, thỏa thuận chia thửa đất thành 03 phần: Phần làm lối đi chung, phần giao cho chị H và phần giao cho anh S (có sơ đồ kèm theo).

Giao cho chị Phạm Thị H được quyền sử dụng 176 m<sup>2</sup> đất (trong đó đất ở: 100 m<sup>2</sup> và đất TCHN: 76 m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có tứ cận cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đất ông Trần Phúc Kh, dài 9,20m; phía Đông giáp đất ông Vũ Văn T, dài 19,68m và giáp đường đất 0,97m; phía Nam giáp lối đi chung, dài 7,84m; phía Tây giáp phần đất anh Hoàng Ngọc S được giao, dài 20,82m và được quyền sở hữu 01 nhà ngang cấp bốn diện tích 28,7m<sup>2</sup>, phía sau có nhà vệ sinh, nhà bếp và mái tôn phía sau nhà ngang 5,5m x 1,15m = 6,33 m<sup>2</sup>.

Phần vệ (phần trên không) và nền nhà ngang cấp bốn lấn sang đất anh S được giao có kích thước: Một đoạn 0,6m x 3,38m = 2,028m<sup>2</sup> và một đoạn 0,45m x 5,6m = 2,52m<sup>2</sup>.

Giao cho anh Hoàng Ngọc S được quyền sử dụng 273,3m<sup>2</sup> đất (trong đó đất ở: 100 m<sup>2</sup> và đất TCHN: 173,3 m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có tứ cận cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đất ông Trần Phúc Kh dài 10,50m; phía Đông giáp đất chị Phạm Thị H được giao 20,82m và giáp lối đi chung 4,41m; phía Nam giáp đất ông Lê Thanh H, dài 1,56m và giáp đất bà Trần Thị H, dài 9,67m; phía Tây giáp đất bà Lê Thị Nh, dài 8,54m và giáp đất ông Nguyễn Văn L, dài 4,26m + 12,40m và được quyền sở hữu 01 ngôi nhà vệ tầng đa diện tích 70 m<sup>2</sup>; mái tôn phía trước nhà vệ tầng đa diện tích 50 m<sup>2</sup>; mái tôn phía sau nhà vệ tầng đa diện tích 4,1m x 4,5m = 18,45m<sup>2</sup>; bể cạn có kích thước: Rộng 1,4m x dài 2,1m x cao 1,8m = 5,29m<sup>3</sup>.

Phần vệ nhà vệ tầng đa lấn sang phần đất (phần trên không) của chị Phạm Thị H có kích thước 3,57m x 0,41m = 1,46 m<sup>2</sup>. Phần bể cạn lấn sang đất chị H có kích thước: Rộng 1,4 m x dài 0,2m x cao 1,8m = 0,50 m<sup>3</sup>.

Đối với phần tài sản lấn sang đất của nhau thì chị H, anh S thỏa thuận:

Khi nào chị H có yêu cầu cắt bỏ phần tài sản của anh S được giao lấn sang đất của chị H thì anh S có nghĩa vụ thực hiện.

Khi nào anh S có yêu cầu cắt bỏ phần tài sản của chị H được giao lấn sang đất

của anh Sơn thì chị Hương có nghĩa vụ thực hiện.

Phần lõi đi chung diện tích 37,7 m<sup>2</sup> (toàn bộ đất TCHN), tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Xóm TT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An có tứ cận: Phía Bắc giáp đất chị Phạm Thị H được giao, dài 7,84m; phía Đông giáp đường đất dài 1,53m + 0,77m + 1,16m và giáp đất ông Trần Văn Th, dài 2,12m; phía Nam giáp đất ông Lê Thanh H, dài 8,23m; phía Tây giáp đất anh Hoàng Ngọc S được giao, dài 4,41m. Phần lõi đi chung này không nằm trong phần đất được giao và không thuộc quyền sử dụng của anh Hoàng Ngọc S, chị Phạm Thị H.

2.2. Về án phí: Chị Phạm Thị H thỏa thuận chịu cả án phí chia tài sản 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0003897 ngày 13/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Hồ Đạt Nghiệm**

**THẨM PHÁN**

**Hồ Đạt Nghiệm**